

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 24 – 4 – 2024

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

Ông Vũ Tùng Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2024/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 1070/2023/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H bị ông Nguyễn Quốc D kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1683/2024/QĐXXPT – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đậu Thị Hải Y, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 3A3 đường HT17, Khu phố 2, phường HT, Quận X, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 250/2 đường VL, phường PTH, quận TP, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/6/2023, bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Đậu Thị Hải Y và bị đơn ông Nguyễn Quốc D cùng trình bày:

Bà Đậu Thị Hải Y và bị đơn ông Nguyễn Quốc D tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TTH, Quận X, Thành phố H.

-Về quan hệ hôn nhân:

+ Nguyên đơn bà Đậu Thị Hải Y trình bày:

Bà Đậu Thị Hải Y yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Quốc D vì nhận thấy giữa vợ chồng và gia đình hai bên nội, ngoại có nhiều mâu thuẫn, không thể cảm thông chia sẻ nên không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng.

+ Bị đơn ông Nguyễn Quốc D trình bày:

Ông Nguyễn Quốc D xác nhận giữa vợ chồng không còn tình cảm, ông Nguyễn Quốc D chỉ thấy tội nghiệp cho con vì còn rất nhỏ sẽ thiếu tình thương nhưng nếu bà Đậu Thị Hải Y yêu cầu ly hôn thì ông Nguyễn Quốc D cũng đồng ý.

-Về con chung: Các bên đương sự xác nhận có 01 người con chung tên Nguyễn Gia K, sinh ngày 17/10/2022.

+ Nguyên đơn bà Đậu Thị Hải Y trình bày:

Bà Đậu Thị Hải Y yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Nguyễn Quốc D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Hiện nay, bà Đậu Thị Hải Y làm nghề giáo viên dạy Anh Văn tại trung tâm và tại nhà riêng, thu nhập hằng tháng khoảng trên dưới 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

+ Bị đơn ông Nguyễn Quốc D trình bày:

Ông Nguyễn Quốc D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Đậu Thị Hải Y cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, ông Nguyễn Quốc D là nhân viên bộ phận Marketing – bán hàng tại Công ty L, mức thu nhập hằng tháng của ông Nguyễn Quốc D từ 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng đến 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, chưa tính phần kinh doanh riêng cá nhân từ quần áo và giày dép.

-Về tài sản chung, nợ chung: các bên đương sự tự giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 03/11/2023, các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày, nguyên đơn bà Đậu Thị Hải Y nộp trực tiếp tại phiên tòa các tài liệu chứng cứ chứng minh mức thu nhập cá nhân của bà Đậu Thị Hải Y như Đơn xin xác nhận công tác và phiếu thanh toán lương (bút lục từ 48 đến 52). Bị đơn ông Nguyễn Quốc D cho biết mức lương thu nhập của ông Nguyễn Quốc D không ổn định, có biến động thay đổi nhưng ông Nguyễn Quốc D vẫn xác nhận thu nhập hằng tháng của ông Nguyễn Quốc D từ 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng đến 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Quốc D không nộp bất kỳ tài liệu chứng cứ chứng minh mức thu nhập cá nhân của ông Nguyễn Quốc D.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 1070/2023/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đậu Thị Hải Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đậu Thị Hải Y và ông Nguyễn Quốc D. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57 ngày 07/5/2021 do

Ủy ban nhân dân phường TTH, Quận X, Thành phố H cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia K, sinh ngày 17/10/2022 cho bà Đậu Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quốc D cấp dưỡng nuôi con chung một tháng là 4.000.000 (bốn triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng, nếu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Nguyễn Quốc D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/11/2023, ông Nguyễn Quốc D kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại cấp phúc thẩm, ngày 05/4/2024, ông Nguyễn Quốc D và bà Đậu Thị Hải Y thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đậu Thị Hải Y ly hôn ông Nguyễn Quốc D.

- Về con chung: 01 trẻ Nguyễn Gia K, sinh ngày 17/10/2022. Giao con chung cho bà Đậu Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Quốc D cho đến khi có yêu cầu của bà Đậu Thị Hải Y.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Quốc D và bà Đậu Thị Hải Y có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc

giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc bà Đậu Thị Hải Y không yêu cầu ông Nguyễn Quốc D cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, bà Đậu Thị Hải Y và ông Nguyễn Quốc D đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; sửa một phần Bản án sơ thẩm số 1070/2023/HNGĐ-ST ngày 03/11/2023 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H theo hướng ông Nguyễn Quốc D không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quốc D làm trong hạn luật định và đã thực hiện nghĩa vụ của người kháng cáo phù hợp với các quy định tại Điều 271, 272, 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Quốc D, sự thỏa thuận ngày 05/4/2024 của các đương sự và các tài liệu chứng cứ thu thập tại hồ sơ, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 07/5/2021 do Ủy ban nhân dân phường TTH, Quận X, Thành phố H cấp cho bà Đậu Thị Hải Y và ông Nguyễn Quốc D, có cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Đậu Thị Hải Y và ông Nguyễn Quốc D là hôn nhân hợp pháp. Cấp sơ thẩm Quyết định cho bà Đậu Thị Hải Y ly hôn ông Nguyễn Quốc D; các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Về tài sản chung, nợ chung: Cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu; các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không

kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về con chung: Tại biên bản làm việc ngày 05/4/2024, ông Nguyễn Quốc D và bà Đậu Thị Hải Y đã thỏa thuận giải quyết về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, cụ thể như sau:

Con chung: 01 (Một) trẻ Nguyễn Gia K, sinh ngày 17/10/2022. Giao con chung cho bà Đậu Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Quốc D cho đến khi có yêu cầu của bà Đậu Thị Hải Y.

Xét thấy việc thỏa thuận nêu trên của ông Nguyễn Quốc D và bà Đậu Thị Hải Y là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp Điều 5, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quốc D, sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 1070/2023/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phần con chung.

[4]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đậu Thị Hải Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông Nguyễn Quốc D không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét ý kiến phát biểu đề nghị về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa: Như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 5, Điều 147, khoản 2 Điều 148, Điều 293, Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quốc D:

Sửa một phần Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1070/2023/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đậu Thị Hải Y và ông Nguyễn Quốc D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 07/5/2021 do Ủy ban nhân dân phường TTH, Quận X, Thành phố H cấp cho bà Đậu Thị Hải Y và ông Nguyễn Quốc D không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: 01 (Một) con chung tên Nguyễn Gia K, sinh ngày 17/10/2022.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự: Giao con chung Nguyễn Gia K cho bà Đậu Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục; hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Quốc D cho đến khi có yêu cầu của bà Đậu Thị Hải Y.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Đậu Thị Hải Y phải chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006319 ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TP, Thành phố H.

II. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Nguyễn Quốc D không phải chịu.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Quốc D số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000156 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TP, Thành phố H.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPH;
- VKSND Cấp cao tại TPH;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TPH;
- TAND. QTP, TPH;
- Chi cục THADS. QTP, TPH;
- UBND PTTH, QX, TPH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức